



CK.0000077194

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

HÀ LÝ

LẠC GIỮA LÒNG MỪNG



GUYÊN
C LIỆU

34



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LIÊN HIỆP CÁC HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM

HÀ LÝ

LẠC GIỮA LÒNG MƯỜNG

Tập truyện

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

2017年10月10日
星期二
10月10日

**ĐỀ ÁN BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ
TÁC PHẨM VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT
CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM**

Cố vấn Ban Chỉ đạo: Nhà thơ Hữu Thịnh
Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

BAN CHỈ ĐẠO

- | | |
|--|-----------------------------------|
| 1. Nhà văn Tùng Điền (Trần Quang Điền) | <i>Trưởng ban</i> |
| 2. Nhà nghiên cứu, TS. Đoàn Thanh Nô | <i>Phó Trưởng ban Thường trực</i> |
| 3. TS. Trịnh Thị Thùy | <i>Phó Trưởng ban</i> |
| 4. Nhạc sĩ Nông Quốc Bình | <i>Ủy viên kiêm Giám đốc</i> |
| 5. GS.TS. Nguyễn Xuân Kính | <i>Ủy viên</i> |
| 6. PGS.TS. Lâm Bá Nam | <i>Ủy viên</i> |
| 7. ThS. Vũ Công Hội | <i>Ủy viên</i> |
| 8. ThS. Phạm Văn Trường | <i>Ủy viên</i> |
| 9. ThS. Nguyễn Nguyên | <i>Ủy viên</i> |
| 10. ThS. Nguyễn Ngọc Bích | <i>Ủy viên</i> |

Giám đốc

Nhạc sĩ Nông Quốc Bình

LỜI GIỚI THIỆU

Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mái nhà chung của các Hội Văn học nghệ thuật cả nước. Liên hiệp gồm 74 tổ chức thành viên với trên 45.000 hội viên là văn nghệ sĩ thuộc các Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trải qua gần 25 năm hình thành và phát triển, đến nay Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam đã có hơn một nghìn hội viên, trong đó gần 600 hội viên là người dân tộc thiểu số hoạt động tại 34 tổ chức cơ sở và các chi hội, tỉnh thành hội trong cả nước. Trong giai đoạn từ năm 1999 đến nay, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, đã có hàng nghìn công trình, tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam được sưu tầm, nghiên cứu, biên dịch, sáng tạo.

Bộ sách này là một phần của Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam”, với mục tiêu là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tác phẩm văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam; quảng bá di sản văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam với bạn bè thế giới; góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; bổ sung nguồn tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi, giao lưu và phát triển văn hóa giữa các tộc người, nhân dân trong và ngoài nước, với cộng đồng quốc tế.

Bộ sách là kết quả từ kho tài liệu hàng nghìn công trình, tác phẩm đã được nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tạo qua nhiều thế hệ tác giả, nghệ nhân, hội viên của Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện bộ sách, Ban Chỉ đạo mong nhận được góp ý của quý bạn đọc gần xa.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

Nhà văn Tùng Điền

Phó Chủ tịch Thường trực

Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam

LỜI NÓI ĐẦU

Khi cầm trên tay tập truyện nhỏ này có nghĩa là bạn đọc đã dành cho tôi một sự động viên, khích lệ rồi. Tôi sẽ càng vui, thậm chí hồi hộp nữa nếu có ai đó dành thời gian đọc nó. Thật ra, tôi tự hiểu mình tài mọn và rất ít thời gian dành cho văn chương. Nhưng cái gốc của tôi là người con của xứ Mường, nên tôi lại thấy mình luôn mắc nợ với quê hương. Nếu là người có tiền, có quyền, có tài trí hẳn là tôi đã giúp được, ít nhiều trả nợ được quê hương những cái hiện hữu. Nhưng tôi chỉ đơn giản là một công chức ngành văn hóa - thông tin, nên tìm đến công cụ ngòi bút để nói, để kể về con người và quê hương của mình. Xứ Mường tôi, với bản sắc "*Cơm đồ, nhà gác, nước vác, lợn thui, ngày lui, tháng tới*" và "*đặc sản*" ẩm thực: củ mài, rau sắng, măng đắng, mật ong,... Nghĩa là trong cái ngọt ngào có vị đắng, chát. Vài câu chuyện tôi kể ra đây, cái thì tôi được thấy, được biết, cũng có chuyện tôi cóp nhặt lại từ người khác. Vậy mong những ai đã từng kể cho tôi, khi đọc lại thấy nó không

còn nguyên vẹn nữa thì cũng đại xá cho. Rồi cả những người thân yêu mà tôi vốn rất quý trọng lại “bị” tôi đưa thành những nhân vật trong truyện với một lối khác thì cũng xin hiểu cho kẻ tập tọng làm văn như tôi đành phải làm thế, không có ý xúc phạm ai đâu.

Lại nữa, người Mường tôi vốn là cư dân lâu đời trên đất Việt, có ngôn ngữ, bản sắc văn hóa riêng, nhưng lại không có chữ viết? Vì vậy, lối văn mà tôi viết ra đây là theo lối tư duy bằng tiếng Mường, nhưng cái vỏ ngôn ngữ lại là tiếng Kinh. Vì lẽ đó mà người đọc nói chung ắt hẳn sẽ thấy nhiều chỗ lẫm chẫm theo kiểu một dịch giả kém. Quả thật là nhiều câu, theo cách nói của đồng bào tôi thì tôi thích lắm, tôi muốn “ăn cắp” từ dân gian để đưa vào truyện, nhưng mà tôi bất lực khi qua thao tác dịch lại bằng tiếng phổ thông. Một dáng vẻ “chằm chằm”, một thán từ “hầy”, một không gian trời đất “bời lời”, “bạc lặc”... dấu bắt tôi vật vã để thể hiện bằng tiếng Kinh, cuối cùng vẫn không được, không ổn.

Vì vậy, tôi chợt nghĩ: Hay tại cái khó này mà trong văn học hiện đại, văn học thành văn ngày nay có rất ít các cây bút văn xuôi dân tộc Mường?